

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi
2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2023/HSST ngày 03/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo

- Họ và tên: Nguyễn Thị T – Sinh ngày: 30/12/1970, tại Điện Bàn, Quảng Nam. HKTT: Số X, Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo có chồng Nguyễn Ngọc D (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn N, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khối phố C, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn T, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/5/2023, do có mối quan hệ bạn bè quen biết nên chị Lê Thị H nhờ Nguyễn Thị T đến nhà chị Lê Thị C lấy giúp số tiền 17.300.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà chị C để lấy số tiền 17.300.000 đồng. Sau khi đem tiền về nhà cất thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để trả nợ cá nhân. T lấy trong số tiền chị C đưa cho mình 11.000.000 đồng rồi đem tới nhà trả cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y. Số tiền còn lại là 6.300.000 đồng T cất giấu trong thùng sắt ở nhà bếp cùng với tiền buôn bán của mình. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 14/5/2023, T tự lục tung đồ đạc trong phòng ngủ, vớt hai giỏ xách ra sân nhà tạo hiện trường giả bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp. T báo Công an xã Điện Hồng và điện thoại cho chị H thông báo nhà bị trộm đột nhập lấy đi số tiền đã nhận giúp chị H.

Vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 14/5/2023, Công an xã Điện Hồng tiến hành kiểm tra nhà Nguyễn Thị T, phát hiện số tiền 7.947.000 đồng T cất giữ trong thùng sắt tại phòng bếp. Lúc này T thừa nhận mình tạo hiện trường giả mất trộm để chiếm đoạt số tiền 17.300.000 đồng đã lấy giúp chị H.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, đã tạm giữ những vật chứng sau:

- Chị Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp số tiền 11.000.000 đồng là số tiền T đã trả cho chị Y. Thu giữ tại thùng sắt trong phòng bếp số tiền 7.947.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 17.300.000 đồng cho chị Lê Thị H. Số tiền còn lại là 1.647.000 đồng là tiền buôn bán của bị cáo Nguyễn Thị T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Về dân sự: Chị Lê Thị H đã nhận lại số tiền 17.300.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền T nợ của chị Y thì chị Y không yêu cầu cơ quan Công an giải quyết nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Về dân sự: Chị Lê Thị H đã nhận lại số tiền 17.300.000 đồng và không có yêu cầu gì. Về số tiền T nợ của chị Y thì chị Y không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 13/5/2023, Lê Thị T đến nhà chị Lê Thị C để lấy số tiền 17.300.000 đồng giúp chị Lê Thị H. Sau khi lấy được tiền, T đem về nhà tại thôn Cẩm Văn Nam, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cất giữ rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy số tiền 11.000.000 đồng để trả nợ cá nhân, số tiền còn lại T cất giấu rồi tạo hiện trường giả có trộm đột nhập để chiếm đoạt. Hành vi nhận được tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để nhằm chiếm đoạt tài sản đó của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, xét bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật, có cư trú rõ ràng, ổn định; có khả năng tự cải tạo; việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đã đủ ren đe đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

[7] Về dân sự: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T về cho Ủy ban nhân dân xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú, phối hợp cùng với gia đình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách án treo người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục Thi hành án Dân sự;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân